

# Kế hoạch Tài chính Dài hạn 20 năm Đóng phí 1 lần

## Quy tắc và Điều khoản

(Được phê chuẩn theo Công văn số 626/BTC-QLBH ngày 14/01/2016, Công văn số 3360/BTC-QLBH ngày 26/3/2018 và Công văn số 14157/BTC-QLBH ngày 13/12/2021 của Bộ Tài Chính)

### Chương 1: Những quy định chung

CHUBB

#### Điều 1. Giải thích từ ngữ

1.1 “**Chubb Life**”: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 04/05/2005 và các Giấy phép điều chỉnh.

1.2 “**Hợp đồng Bảo hiểm**”: là sự thỏa thuận bằng văn bản giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm. Theo đó, Bên mua Bảo hiểm và Chubb Life cam kết tuân thủ các quy tắc, điều khoản và điều kiện quy định theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Hợp đồng Bảo hiểm bao gồm Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm, Bản Quy tắc và Điều khoản này (“**Quy tắc và Điều khoản chính**”), Quy tắc và Điều khoản của (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng (“**Quy tắc và Điều khoản bổ sung**”), các bản phụ lục và các thỏa thuận khác (nếu có) của hai bên phát sinh trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và được ghi nhận là một phần của Hợp đồng Bảo hiểm.

1.3 “**Bên mua Bảo hiểm**”: là cá nhân hoặc tổ chức có nguyện vọng tham gia bảo hiểm, kê khai và ký tên trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, được Chubb Life chấp thuận phát hành Hợp đồng Bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm và các quyền, nghĩa vụ khác theo Hợp đồng Bảo hiểm.

Nếu Bên mua Bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì phải là tổ chức được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

1.4 “**Người được Bảo hiểm**”: là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam và thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm. Nhóm tuổi được tham gia bảo hiểm đối với Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản là từ đủ một (01) tháng tuổi và tối đa bốn mươi lăm (45) tuổi vào Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Nhóm tuổi được tham gia bảo hiểm đối với mỗi Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được quy định cụ thể trong Bản Quy tắc và Điều khoản của từng Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng tương ứng. Tuổi tối đa của Người được Bảo hiểm khi kết thúc Hợp đồng Bảo hiểm là sáu mươi lăm (65) tuổi.

1.5 “**Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản**”: là quyền lợi bảo hiểm rủi ro chính của Hợp đồng Bảo hiểm. Theo đó, khi Người được Bảo hiểm được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm tử vong theo Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm theo quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này.

- 1.6 **“Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng”**: là thỏa thuận thêm giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm về các quyền lợi bảo hiểm khác ngoài Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản và Bên mua Bảo hiểm đồng ý đóng thêm khoản phí bảo hiểm. Theo đó, khi Người được Bảo hiểm được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm cho các Sự kiện Bảo hiểm theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản bổ sung của Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm cho các quyền lợi này theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản bổ sung có liên quan đó.
- 1.7 **“Số tiền Bảo hiểm”**: là số tiền mà Chubb Life sẽ chi trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra. Số tiền Bảo hiểm được xác định trên cơ sở Mệnh giá Bảo hiểm và được quy định cụ thể tương ứng với từng quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm, và phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.
- 1.8 **“Sự kiện Bảo hiểm”**: là những sự kiện khách quan được quy định theo Hợp đồng Bảo hiểm mà khi những sự kiện này xảy ra, Chubb Life sẽ trả Số tiền Bảo hiểm cho Người thụ hưởng được chỉ định.
- 1.9 **“Người thụ hưởng”**: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm) để nhận Số tiền Bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.10 **“Ngày đáo niên”**: là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm trong Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm; trường hợp trong một năm không có Ngày đáo niên tương ứng, ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày đáo niên.
- 1.11 **“Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life chấp thuận bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm và phát hành Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.12 **“Bên được chuyển nhượng”**: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng Bảo hiểm theo các điều khoản hoặc quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm và quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.
- Nếu Bên được chuyển nhượng là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ yêu cầu chuyển nhượng, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Nếu Bên được chuyển nhượng là tổ chức thì tổ chức đó phải đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 1.13 **“Khoản tạm ứng”**: là khoản tiền tạm ứng tối đa không quá tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Hoàn lại và không thấp hơn mức tối thiểu do Chubb Life quy định vào từng thời điểm cho mỗi lần tạm ứng. Mức tối thiểu của Khoản tạm ứng được thông báo trên Trang tin điện tử trên mạng internet (website) của Chubb Life.
- 1.14 **“Giá trị Hoàn lại”**: là số tiền mà Bên mua Bảo hiểm sẽ được nhận lại khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp được quy định cụ thể theo Quy tắc và Điều khoản. Giá trị Hoàn lại được xác định là Giá trị Tài khoản Hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng, các Khoản tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại cộng Phí tạm ứng (nếu có). Chubb Life có trách nhiệm tính Giá trị Hoàn lại phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.
- 1.15 **“Phí tạm ứng”**: là khoản phí được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại theo quy định của Hợp đồng Bảo hiểm. Phí tạm ứng được xác định bằng tích số của lãi suất tạm ứng theo quy định tại Điều 18.5 Bản Quy tắc và Điều khoản, và số tiền tạm ứng tương ứng với thời gian nhận tạm ứng.
- 1.16 **“Giá trị Tài khoản Hợp đồng”**: là số tiền được tích lũy từ các khoản phí bảo hiểm được phân bổ sau khi đã trừ đi Khoản Khấu trừ hàng tháng và các chi phí khác có liên quan (nếu có), và cộng vào các

khoản lãi và các khoản thưởng (nếu có). Giá trị Tài khoản Hợp đồng được tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm.

- 1.17 **“Khoản Khấu trừ hàng tháng”**: là khoản Phí Bảo hiểm rủi ro và Phí Quản lý hợp đồng mà Chubb Life khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng theo quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.18 **“Phí Bảo hiểm rủi ro”**: là khoản chi phí được tính toán dựa trên cơ sở rủi ro của quyền lợi bảo hiểm mà Người được Bảo hiểm tham gia và được tính theo độ tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm.
- 1.19 **“Phí Quản lý hợp đồng”**: là các khoản chi phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm hàng tháng.
- 1.20 **“Ngày Khấu trừ hàng tháng”**: là ngày đầu tiên của Tháng hợp đồng khi Chubb Life thực hiện việc khấu trừ các Khoản Khấu trừ hàng tháng áp dụng cho Tháng hợp đồng tương ứng.
- 1.21 **“Tháng hợp đồng”**: là khoảng thời gian một tháng tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc các ngày tương ứng theo dương lịch của các tháng kế tiếp; trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- 1.22 **“Quỹ Liên kết chung”**: là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm thuộc nhóm sản phẩm bảo hiểm liên kết chung và được đầu tư sinh lợi theo chính sách đầu tư của Chubb Life quy định tại Chương 3 của Bản Quy tắc và Điều khoản này. Bên mua Bảo hiểm được hưởng lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng tùy thuộc vào hiệu quả hoạt động của Quỹ Liên kết chung tuân theo các quy định nêu tại Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.23 **“Mệnh giá Bảo hiểm”**: là giá trị để xác định Số tiền Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản hoặc Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng. Bên mua Bảo hiểm có thể lựa chọn Mệnh giá Bảo hiểm đối với Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản hoặc Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng theo quy định của Chubb Life. Mệnh giá Bảo hiểm của từng quyền lợi bảo hiểm được thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm và/hoặc thư chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.24 **“Tuổi bảo hiểm”**: là tuổi theo ngày sinh nhật gần nhất đã qua của Người được Bảo hiểm vào Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Tuổi bảo hiểm là tuổi được dùng làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng các quy tắc, điều kiện và điều khoản của Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.25 **“Tai nạn”**: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực từ bên ngoài trực tiếp gây ra chấn thương trên cơ thể Người được Bảo hiểm một cách bất ngờ khiến cho Người được Bảo hiểm bị tử vong hoặc bị thương tật hoàn toàn và không hồi phục hay bị tổn thương. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tổn thương, thương tật, hoặc tử vong cho Người được Bảo hiểm trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
- 1.26 **“Quyền lợi Đầu tư”**: là quyền lợi mà Bên mua Bảo hiểm được hưởng từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung với tỷ suất đầu tư theo quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.27 **“Năm tài chính”**: là khoảng thời gian một (01) năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của cùng một năm.
- 1.28 **“Phí Bảo hiểm được phân bổ”**: là hiệu số giữa Số tiền thực đóng với Phí ban đầu và được phân bổ vào tài khoản Hợp đồng Bảo hiểm để hưởng lãi và làm tăng Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

- 1.29 **“Số tiền thực đóng”**: là khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm thực đóng cho Hợp đồng Bảo hiểm và được Chubb Life xuất hóa đơn giá trị gia tăng thu phí bảo hiểm cho số tiền đó.
- 1.30 **“Phí ban đầu”**: là khoản phí được khấu trừ từ Số tiền thực đóng trước khi được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 1.31 **“Năm hợp đồng”**: là thời hạn một năm tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày đáo niên của các năm tiếp theo của Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.32 **“Phí Bảo hiểm cơ bản”**: là mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để Hợp đồng Bảo hiểm được phát hành. Phí Bảo hiểm cơ bản bao gồm Phí Bảo hiểm cơ bản của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản và Phí Bảo hiểm cơ bản của (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng (nếu có). Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 1.33 **“Phí Quản lý quỹ”**: là các khoản chi phí được dùng để trang trải cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên kết chung của Chubb Life, bao gồm chi phí tiền lương, thưởng của cán bộ đầu tư, chi phí khấu hao tài sản, chi phí phần mềm quản lý đầu tư và các chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý quỹ của Chubb Life.

## **Điều 2. Hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm - Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm**

- 2.1 **“Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm nếu Người được Bảo hiểm còn sống vào Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 2.2 **“Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm và được nêu tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.3 **“Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm đã bị chấm dứt hiệu lực và Bên mua Bảo hiểm hoặc Bên được chuyển nhượng có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.4 **“Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là hai mươi (20) năm kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm cho đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.
- 2.5 **“Thời hạn Bảo hiểm”**: là khoảng thời gian kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm cho đến hết Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm. Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm được Chubb Life chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng, Thời hạn Bảo hiểm là khoảng thời gian còn lại của Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm tính từ Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến hết Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 3. Những quy định chung khác**

- 3.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin cần thiết để Chubb Life đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm và để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa các bên.

Việc thẩm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm nếu có (tùy theo từng trường hợp mà Chubb Life yêu cầu) cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, kê khai đầy đủ, chính xác của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm theo quy định của điều này.

- 3.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin theo quy định nêu trên, Chubb Life có quyền:

- a) Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm và hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng nếu Sự kiện Bảo hiểm đã xảy ra dẫn đến việc Người được Bảo hiểm bị tử vong hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của: (i) Hai chi; hoặc (ii) Một chi và mù hoàn toàn một mắt; hoặc (iii) Mù hoàn toàn hai mắt.

“Chi” theo điều khoản này được hiểu là chân hoặc tay của cơ thể con người. Việc xác định tình trạng mất hoàn toàn và vĩnh viễn chức năng của Chi hoặc mù mắt phải được thực hiện bởi cơ quan giám định y tế có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

- b) Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và các nghĩa vụ có liên quan hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, đồng thời thu phí bảo hiểm đã đóng tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến ngày Hợp đồng Bảo hiểm bị đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nếu Sự kiện Bảo hiểm chưa xảy ra hoặc nếu đã xảy ra nhưng không thuộc các trường hợp a) nêu trên.

Có ý vi phạm của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm được hiểu là việc cố tình kê khai không trung thực về những yếu tố mà Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm đã biết; và nếu Chubb Life biết được về những yếu tố đó, Chubb Life đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt như quy định tại Điều 3.5.

- 3.3 Chuyển nhượng Hợp đồng Bảo hiểm: trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng Bảo hiểm cho người khác theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm và quy định của pháp luật tại thời điểm chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng Hợp đồng Bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Bên mua Bảo hiểm thông báo yêu cầu chuyển nhượng bằng văn bản và được Chubb Life chấp thuận và xác nhận việc chuyển nhượng đó bằng văn bản với điều kiện Bên được chuyển nhượng thỏa mãn các yêu cầu của Bản Quy tắc và Điều khoản này và quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

Khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, Bên được chuyển nhượng sẽ có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm đối với Hợp đồng Bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được Bảo hiểm sẽ không thay đổi.

Chubb Life sẽ không chịu trách nhiệm về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển nhượng giữa Bên mua Bảo hiểm và Bên được chuyển nhượng.

- 3.4 Khấu trừ các khoản tiền thiếu vào Số tiền Bảo hiểm hoặc vào bất kỳ khoản tiền nào mà Chubb Life phải trả theo Hợp đồng Bảo hiểm: Chubb Life sẽ khấu trừ tất cả các Khoản tạm ứng cộng với các Phí tạm ứng và các khoản nợ phí bảo hiểm (nếu có) trước khi chi trả bất cứ khoản tiền nào. Chubb Life có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng, người được chuyển nhượng hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Điều 3.4 và các điều khoản còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm, Điều 3.4 sẽ được áp dụng.

- 3.5 Chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt: trong trường hợp Chubb Life chấp nhận yêu cầu bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm theo những điều khoản và điều kiện đặc biệt, bao gồm tăng Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm rủi ro và/hoặc không bảo hiểm cho một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm, Chubb Life sẽ phát hành cho Bên mua Bảo hiểm “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” trong đó ghi rõ các điều khoản và điều kiện đặc biệt.

Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được phát hành sau khi Chubb Life nhận được thông báo bằng văn bản của Bên mua Bảo hiểm về việc chấp nhận các điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” và đã nhận đủ phí bổ sung (nếu có).



Những điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư thông báo chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” sẽ được xem là một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm này.

3.6 Chubb Life có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm. Trường hợp Chubb Life cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua Bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và Chubb Life phải bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên mua Bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

3.7 Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng

Chubb Life sẽ không chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng Bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, các yêu cầu về vốn theo quy định của pháp luật.
- b) Các trường hợp khác được Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:
  - Bên mua Bảo hiểm/ Người được Bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và
  - Việc Bên mua Bảo hiểm/ Người được Bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài trường hợp a) nêu trên không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

3.8 Điều khoản Miễn truy xét: trừ trường hợp cố tình gian dối của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm, các nội dung kê khai không chính xác hoặc thiếu sót thể hiện trong Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các bản phụ lục trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm sẽ không bị truy xét sau khi Hợp đồng Bảo hiểm đã có hiệu lực hai (02) năm kể từ Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm lần sau cùng (nếu có); tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau.

Trường hợp cố tình gian dối của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm được hiểu là sự cố tình kê khai không trung thực về những yếu tố mà Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm đã biết; và nếu Chubb Life biết được về những yếu tố đó, Chubb Life đã không chấp nhận bảo hiểm hoặc chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt như quy định tại Điều 3.5.

3.9 Các thông báo mà Chubb Life gửi đến Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào ngày Chubb Life phát hành nếu thông báo đó không có quy định khác.

#### **Điều 4. Thông báo về tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm**

4.1 Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ Ngày đáo niên của Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ gửi Báo cáo Thường niên Giao dịch Hợp đồng Bảo hiểm thông báo rõ tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm trong năm. Báo cáo sẽ nêu rõ:

- Quyền lợi bảo hiểm khi rủi ro.

- Giá trị Hoàn lại vào đầu năm báo cáo.
- Giá trị Hoàn lại vào cuối năm báo cáo.
- Các khoản phí phát sinh trong năm chi tiết theo Phí Bảo hiểm rủi ro và các khoản phí khác.
- Tổng số phí bảo hiểm đã đóng và số phí bảo hiểm được phân bổ vào Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo.
- Kết quả đầu tư và tỷ suất đầu tư từ phần phí bảo hiểm đầu tư vào Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo.

Thông báo cũng sẽ nêu rõ một số lưu ý đặc biệt đối với Bên mua Bảo hiểm để duy trì hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

4.2 Việc thông báo về tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan của Hợp đồng Bảo hiểm.

## Chương 2: Quyền lợi bảo hiểm

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung Kế hoạch Tài chính Dài hạn 20 năm - Đóng phí 1 lần là loại hình bảo hiểm thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư. Đây là sản phẩm có Giá trị Hoàn lại, không tham gia chia lãi từ kết quả hoạt động kinh doanh của Chubb Life nhưng vẫn được hưởng lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

### Điều 5. Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản nhân với tỷ lệ phần trăm theo bảng dưới đây hoặc Giá trị Tài khoản Hợp đồng tính đến ngày tử vong của Người được Bảo hiểm, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Thời điểm tử vong	Tỷ lệ phần trăm Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản
Trước ngày Người được Bảo hiểm đạt một (01) Tuổi bảo hiểm	20%
Kể từ ngày Người được Bảo hiểm đạt một (01) Tuổi bảo hiểm đến trước ngày Người được Bảo hiểm đạt hai (02) Tuổi bảo hiểm	40%
Kể từ ngày Người được Bảo hiểm đạt hai (02) Tuổi bảo hiểm đến trước ngày Người được Bảo hiểm đạt ba (03) Tuổi bảo hiểm	60%
Kể từ ngày Người được Bảo hiểm đạt ba (03) Tuổi bảo hiểm đến trước ngày Người được Bảo hiểm đạt bốn (04) Tuổi bảo hiểm	80%
Kể từ ngày Người được Bảo hiểm đạt bốn (04) Tuổi bảo hiểm trở đi	100%

### Điều 6. Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng

Tùy thuộc vào đề nghị của Bên mua Bảo hiểm và sự chấp thuận của Chubb Life được thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia một/ một số, hoặc toàn bộ các Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng như sau:

- Quyền lợi bảo hiểm tử vong hoặc tàn tật do tai nạn mở rộng.
- Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.
- Quyền lợi bảo hiểm bệnh nan y.

Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng theo điều khoản và điều kiện quy định trong các phụ lục liên quan đến từng quyền lợi mà Bên mua Bảo hiểm lựa chọn tham gia.

## **Điều 7. Quyền lợi khi Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn**

Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực tính đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ chi trả toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng ngay sau Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 8. Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng**

Ngoại trừ trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 23.4 và Điều 24.2 của Bản Quy tắc và Điều khoản này, Hợp đồng Bảo hiểm được đảm bảo có hiệu lực cho đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm ngay cả khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn không (0) đồng. Khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 9. Quyền lợi thưởng đặc biệt**

Bên cạnh Quyền lợi khi Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn nêu trên, Chubb Life sẽ chi trả thêm một khoản tiền bằng năm mươi phần trăm (50%) tổng Phí Bảo hiểm rủi ro được cộng dồn tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và/hoặc Ngày hiệu lực Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Được Chubb Life chấp thuận Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng.
- Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Chubb Life chưa chi trả Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản hoặc bất kỳ Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng nào theo Hợp đồng Bảo hiểm.
- Năm mươi phần trăm (50%) tổng Phí Bảo hiểm rủi ro được cộng dồn nêu trên chỉ áp dụng cho Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản và (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng còn hiệu lực vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 10. Quyền lợi Đầu tư**

10.1 Bên mua Bảo hiểm được hưởng quyền lợi từ kết quả đầu tư của Quỹ Liên kết chung. Quyền lợi này sẽ được đưa vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng dưới hình thức lãi hàng tháng theo mức Lãi suất công bố quy định tại Điều 15 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

10.2 Kết thúc mỗi Năm tài chính, nếu hoạt động đầu tư thực tế của Quỹ Liên kết chung đạt kết quả tốt hơn dự kiến và Lãi suất công bố thấp hơn kết quả thực tế thu được, Chubb Life sẽ tính toán lãi suất chênh lệch giữa Lãi suất công bố với kết quả thực tế thu được và chi trả phần lãi suất chênh lệch vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong Năm tài chính tiếp theo. Ngược lại, trong trường hợp hoạt động đầu tư của Quỹ Liên kết chung đạt kết quả thấp hơn dự kiến và Lãi suất công bố cao hơn kết quả thực tế thu được, Giá trị Tài khoản Hợp đồng của Bên mua Bảo hiểm vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất công bố mà Chubb Life đã áp dụng.



- 10.3 Để được hưởng phần lãi suất chênh lệch giữa Lãi suất công bố và kết quả thực tế thu được nêu trên, Hợp đồng Bảo hiểm phải có hiệu lực đủ một (01) Năm tài chính kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, phải còn hiệu lực tại thời điểm Chubb Life thực hiện việc chi trả phần lãi suất chênh lệch.
- 10.4 Trong mọi trường hợp, bất kể kết quả của hoạt động đầu tư từ Quỹ Liên kết chung, Chubb Life cam kết mức lãi suất tối thiểu áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng (“**Lãi suất bảo đảm**”) là bốn phần trăm (04%) một năm trong năm (05) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm và ba phần trăm (03%) một năm trong những năm hiệu lực còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 11. Quyền lợi tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại**

- 11.1 Sau khi Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực một (01) năm, trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm đang có hiệu lực và có Giá trị Hoàn lại, Bên mua Bảo hiểm có thể được tạm ứng một khoản tiền tối đa không quá tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Hoàn lại (“**Khoản tạm ứng**”) và không thấp hơn mức tối thiểu do Chubb Life quy định vào từng thời điểm cho mỗi lần tạm ứng. Trong trường hợp yêu cầu tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại được Chubb Life chấp thuận, Chubb Life sẽ áp dụng Phí tạm ứng đối với các Khoản tạm ứng theo các quy định có liên quan của Bản Quy tắc và Điều khoản này. Mức tối thiểu cho Khoản tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại được thông báo trên Trang tin điện tử trên mạng internet (Website) của Chubb Life.
- 11.2 Bên mua Bảo hiểm có thể hoàn trả toàn bộ hoặc từng phần số tiền tạm ứng đã nhận cộng với Phí tạm ứng áp dụng cho khoản tiền tạm ứng vào bất cứ lúc nào. Số tiền hoàn trả tối thiểu mỗi lần do Chubb Life quy định vào từng thời điểm và được thông báo trên Trang tin điện tử trên mạng internet (Website) của Chubb Life.
- 11.3 Việc tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại không làm ảnh hưởng đến các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 12. Những trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng Bảo hiểm**

Khi Người được Bảo hiểm tử vong do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của bất kỳ nguyên nhân nào dưới đây sẽ không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng Bảo hiểm:

- a) Hành động tự tử trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm lần sau cùng (nếu có).
- b) Nhiễm HIV; bị AIDS; hoặc những bệnh liên quan đến AIDS.
- c) Sử dụng trái phép các chất ma túy.
- d) Do hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng gây được quy định tại Bộ luật Hình sự của Việt Nam, đồng thời hành vi đó là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến tử vong của Người được Bảo hiểm.

Trong trường hợp có hơn một Người thụ hưởng được chỉ định và một hoặc một số người trong đó cố tình gây ra tình trạng tử vong cho Người được Bảo hiểm, Chubb Life vẫn chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này.

Khi Người được Bảo hiểm tử vong thuộc các trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm quy định tại điều khoản này, Chubb Life sẽ hoàn trả lại cho Bên mua Bảo hiểm tổng số phí bảo hiểm đã nộp không tính lãi hoặc Giá trị Hoàn lại, lấy giá trị nào lớn hơn.

### Chương 3: Chính sách đầu tư – Quỹ Liên kết chung

---

#### Điều 13. Chính sách đầu tư của Quỹ Liên kết chung

- 13.1 Phí bảo hiểm được phân bổ từ Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được đầu tư vào Quỹ Liên kết chung theo quy định tại điều này.
- 13.2 Quỹ Liên kết chung được tách riêng khỏi quỹ chủ sở hữu và các quỹ chủ hợp đồng khác của Chubb Life. Quỹ Liên kết chung được quản lý và đầu tư phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
- 13.3 Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm, Chubb Life cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao bao gồm trái phiếu Kho bạc Nhà nước hoặc trái phiếu của Chính phủ hoặc trái phiếu được phát hành có sự bảo lãnh của Chính phủ, tiền gửi ngân hàng dài hạn, chứng khoán có thu nhập cố định và một số kênh đầu tư ổn định khác.

#### Điều 14. Thông tin về hoạt động của Quỹ Liên kết chung

- 14.1 Chính sách đầu tư, mục tiêu và cơ cấu đầu tư tài sản của Quỹ Liên kết chung được cập nhật thường xuyên trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.
- 14.2 Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc Năm tài chính, Chubb Life sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm thông tin về tình hình tài chính của Quỹ Liên kết chung và chi tiết các Quyền lợi Đầu tư áp dụng cho Bên mua Bảo hiểm, bao gồm:
  - Thông tin tóm tắt về tình hình tài chính của Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo.
  - Tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung trong năm (05) năm gần nhất hoặc thời gian tồn tại thực tế của Quỹ nếu thời gian tồn tại thực tế của Quỹ chưa đến năm (05) năm.
  - Chi tiết về các Quyền lợi Đầu tư đã áp dụng và dự kiến sẽ áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng trong năm báo cáo.
- 14.3 Thông tin trong thông báo nêu trên đã được công ty kiểm toán độc lập xác nhận và được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.
- 14.4 Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu đại lý bảo hiểm cung cấp và giải thích chính sách đầu tư, mục tiêu và cơ cấu đầu tư tài sản của Quỹ Liên kết chung.

#### Điều 15. Xác định lãi suất

- 15.1 Định kỳ hàng tháng (nếu thị trường tài chính và bản thân Quỹ Liên kết chung có nhiều biến động trong thời gian ngắn) hoặc hàng quý (nếu thị trường tài chính và bản thân Quỹ Liên kết chung hoạt động ổn định), Chubb Life sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của Quỹ Liên kết chung căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên các thị trường vốn và tài chính để dự báo kết quả đầu tư của Quỹ trong thời gian sắp tới.
- 15.2 Dựa trên dự báo kết quả đầu tư nêu trên, sau khi giữ lại Phí Quản lý quỹ, Chubb Life sẽ quyết định và công bố lãi suất áp dụng cho Giá trị Tài khoản Hợp đồng ("**Lãi suất công bố**").
- 15.3 Mức Lãi suất công bố tính lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng sẽ được áp dụng tính từ thời điểm công bố cho đến khi Chubb Life công bố một lãi suất khác.

## Chương 4: Phí bảo hiểm và khấu trừ phí

### Điều 16. Phí bảo hiểm và quy định về khấu trừ

- 16.1 Phí Bảo hiểm cơ bản được ghi nhận tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm. Bên mua Bảo hiểm sẽ chịu các khoản thuế trên phí bảo hiểm và thuế phát hành hợp đồng (nếu có).
- 16.2 Khoản chênh lệch giữa Số tiền thực đóng và Phí Bảo hiểm cơ bản được xem là phí bảo hiểm đóng thêm (“**Phí Bảo hiểm đóng thêm**”). Tổng số Phí Bảo hiểm đóng thêm cho mỗi Năm hợp đồng thỏa mức tối thiểu và tối đa do Chubb Life quy định.
- 16.3 Bên mua Bảo hiểm có thể ủy quyền cho người khác đóng phí bảo hiểm thay cho mình.

### Điều 17. Xác định Giá trị Tài khoản Hợp đồng

Vào Ngày Khấu trừ hàng tháng, Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định bằng Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào ngày tương ứng của tháng trước liền kề cộng thêm hoặc khấu trừ các khoản được liệt kê dưới đây:

- Cộng với Phí Bảo hiểm được phân bổ phát sinh trong Tháng hợp đồng (nếu Bên mua Bảo hiểm có đóng phí).
- Trừ Khoản Khấu trừ hàng tháng.
- Cộng thêm khoản lãi phát sinh trong tháng tính trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

### Điều 18. Các khoản Phí khấu trừ

#### 18.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu được khấu trừ từ Số tiền thực đóng tại thời điểm Bên mua Bảo hiểm nộp tiền trước khi phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí ban đầu được xác định theo tỷ lệ như sau:

- Mười lăm phần trăm (15%) Số tiền thực đóng trong Năm hợp đồng đầu tiên; và
- Năm phần trăm (5%) Số tiền thực đóng (nếu có) trong các Năm hợp đồng còn lại.

#### 18.2 Phí Bảo hiểm rủi ro

Phí Bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng. Mức phí Bảo hiểm rủi ro được công bố tại các báo cáo hàng năm về tình trạng Hợp đồng Bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm, và phải phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính. Tỷ lệ Phí Bảo hiểm rủi ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Thông tin về sự thay đổi tỷ lệ Phí Bảo hiểm rủi ro sẽ được Chubb Life thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng. Nếu Bên mua Bảo hiểm không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ Phí Bảo hiểm rủi ro quy định tại điều khoản này, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm để nhận lại Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.

#### 18.3 Phí Quản lý hợp đồng

Phí Quản lý hợp đồng được xác định theo mức cố định là hai mươi lăm ngàn (25.000) đồng một (01) tháng. Phí Quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình lạm phát. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp, Phí Quản lý hợp đồng sẽ không vượt quá một trăm ngàn (100.000) đồng một (01) tháng. Phí Quản lý hợp đồng được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày Khấu trừ hàng tháng.

Mọi trường hợp thay đổi mức Phí Quản lý hợp đồng (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng. Thông tin về sự thay đổi mức Phí Quản lý hợp đồng cũng sẽ được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.

#### 18.4 Phí Chấm dứt hợp đồng và Phí Chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng

Phí Chấm dứt hợp đồng và Phí Chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu chấm dứt hợp đồng hoặc chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Bên mua Bảo hiểm không phải chịu Phí Chấm dứt hợp đồng hoặc Phí Chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng nếu yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm hoặc yêu cầu chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được thực hiện sau chín (09) năm đầu tiên của Hợp đồng Bảo hiểm.

Phí Chấm dứt hợp đồng hoặc Phí Chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng sẽ được tính bằng tỷ lệ phần trăm của Phí Bảo hiểm cơ bản hoặc Phí Bảo hiểm cơ bản của (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm hoặc chấm dứt (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được quy định như sau:

Năm hợp đồng	Tỷ lệ phần trăm của Phí Bảo hiểm cơ bản hoặc Phí Bảo hiểm cơ bản của (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng
Từ Năm hợp đồng thứ nhất đến hết Năm hợp đồng thứ năm	10%
Năm hợp đồng thứ sáu	8%
Năm hợp đồng thứ bảy	6%
Năm hợp đồng thứ tám	4%
Năm hợp đồng thứ chín	2%
Từ Năm hợp đồng thứ mười trở đi	0%

#### 18.5 Phí tạm ứng

Khi Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu tạm ứng từ Giá trị Hoàn lại theo quy định có liên quan của Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ áp dụng một khoản Phí tạm ứng tương ứng với Khoản tạm ứng. Phí tạm ứng được xác định bằng tích số của lãi suất tạm ứng và số tiền tạm ứng tương ứng với thời gian nhận tạm ứng. Lãi suất tạm ứng tối đa bằng lãi suất áp dụng tính lãi trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng cộng với sáu phần trăm (06%) hoặc một trăm năm mươi phần trăm (150%) của lãi suất áp dụng tính lãi, giá trị nào lớn hơn sẽ được áp dụng.

Khi Bên mua Bảo hiểm hoàn trả một phần hoặc toàn bộ Khoản tạm ứng đã nhận, Phí tạm ứng sẽ được điều chỉnh tương ứng với khoản tiền hoàn trả.

#### 18.6 Phí Quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ tối đa là hai phần trăm một năm (02%/năm). Nếu Chubb Life thay đổi tăng mức tối đa vượt quá 2%/năm thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài chính, và Chubb Life sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên mua Bảo hiểm chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng. Thông tin về sự thay đổi mức Phí quản lý quỹ cũng sẽ được cập nhật trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (Website) của Chubb Life.

### Điều 19. Hoàn trả các Khoản tạm ứng

19.1 Bên mua Bảo hiểm có thể hoàn trả Khoản tạm ứng cùng với Phí tạm ứng vào bất cứ lúc nào.

19.2 Chubb Life có quyền khấu trừ Khoản tạm ứng và Phí tạm ứng từ bất cứ khoản tiền nào mà Chubb Life phải trả theo Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Chương 5: Tham gia – Điều chỉnh – Chấm dứt hiệu lực hợp đồng**

### **Điều 20. Thủ tục tham gia bảo hiểm**

- 20.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm phải điền đầy đủ, trung thực và chính xác vào Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, cung cấp các thông tin liên quan khác theo yêu cầu của Chubb Life và nộp cho Chubb Life khoản phí bảo hiểm tối thiểu cùng với giấy tờ chứng minh nhân thân của Người được Bảo hiểm.
- 20.2 Để được chấp nhận bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm và Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Chubb Life.

### **Điều 21. Thời gian cân nhắc**

Bên mua Bảo hiểm có thời gian hai mươi mốt (21) ngày, kể từ ngày Bên mua Bảo hiểm nhận được Hợp đồng Bảo hiểm, để xem xét việc tham gia bảo hiểm. Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không muốn tham gia và muốn hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng sau khi đã trừ đi chi phí thẩm định sức khỏe (nếu có).

### **Điều 22. Mệnh giá Bảo hiểm**

Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản và (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng được thể hiện tại Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm và/hoặc thư chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Trong suốt Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm Bên mua Bảo hiểm không được tăng hoặc giảm Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản và (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng (nếu có).

### **Điều 23. Thay đổi khác liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm**

- 23.1 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không phải là Người được Bảo hiểm và nếu Bên mua Bảo hiểm tử vong trong thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm sẽ được thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm quy định tại Hợp đồng Bảo hiểm. Trong trường hợp người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm không có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được Bảo hiểm, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
- 23.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (kể cả trong trường hợp giải thể, phá sản) mà việc chấm dứt hoạt động đó không được thông báo cho Chubb Life trước khi hoàn tất các thủ tục pháp lý có liên quan thì Bên mua Bảo hiểm đồng ý cho Người được Bảo hiểm được kế thừa mọi quyền và nghĩa vụ của Hợp đồng Bảo hiểm, bao gồm cả quyền lợi bảo hiểm và quyền đối với Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật có liên quan đến việc kế thừa này.
- 23.3 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể thay đổi Người thụ hưởng. Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì việc thay đổi Người thụ hưởng phải được sự đồng ý của Người được Bảo hiểm. Quy định liên quan đến Người thụ hưởng mới sẽ chỉ được áp dụng sau khi Chubb Life phát hành thư thông báo chấp thuận các yêu cầu thay đổi đó. Văn bản chấp thuận đó sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.
- 23.4 Nếu Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trên chín mươi (90) ngày (liên tục hoặc không liên tục trong vòng mười hai (12) tháng), Bên mua Bảo hiểm phải thông báo cho Chubb Life bằng văn bản và Chubb Life có quyền quyết định:
- (i) Tiếp tục bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm không đổi; hoặc
  - (ii) Yêu cầu đóng bổ sung Phí Bảo hiểm cơ bản và/hoặc tăng Phí Bảo hiểm rủi ro; hoặc



(iii) Điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm; hoặc

(iv) Chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm.

Nếu Bên mua Bảo hiểm không đồng ý với quyết định của Chubb Life tại điểm (ii) và (iii) điều khoản này, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm để nhận lại Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.

Trong trường hợp chấm dứt hoặc hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại điểm (iv) điều này, Chubb Life sẽ thanh toán Giá trị Tài khoản Hợp đồng tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.

23.5 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng thay đổi chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo kịp thời cho Chubb Life biết về sự thay đổi này kèm theo bản sao hợp pháp của các văn bản chứng minh sự thay đổi đó, và trong trường hợp có thay đổi số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, Bên mua Bảo hiểm phải nộp thêm xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thay đổi đó.

23.6 Bên mua Bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Chubb Life mọi yêu cầu thay đổi các điều kiện của Hợp đồng Bảo hiểm như quy định tại điều khoản nêu trên. Các điều kiện mới của Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được áp dụng nếu Chubb Life chấp thuận các yêu cầu thay đổi đó bằng cách phát hành văn bản chấp thuận. Văn bản chấp thuận đó sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.

## **Điều 24. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm có liên quan đến Giá trị Tài khoản Hợp đồng**

24.1 Ngoại trừ trường hợp liên quan đến Quyền lợi đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn không (0) đồng.

Nếu Hợp đồng Bảo hiểm mất hiệu lực theo điều khoản này, Chubb Life sẽ tiếp tục bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm một khoảng thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn không (0) đồng.

Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm quy định tại điều khoản này mà Bên mua Bảo hiểm không làm thay đổi Giá trị Tài khoản Hợp đồng lớn hơn không (0) đồng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt hiệu lực kể từ ngày Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn không (0) đồng.

24.2 Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực trong trường hợp tất cả các Khoản tiền tạm ứng cộng với Phí tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Nếu Hợp đồng Bảo hiểm mất hiệu lực theo điều khoản này, Chubb Life sẽ tiếp tục bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm một khoảng thời gian gia hạn hoàn trả các Khoản tạm ứng và Phí tạm ứng là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày tất cả các Khoản tiền tạm ứng cộng với Phí tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

Sau khi kết thúc thời gian gia hạn sáu mươi (60) ngày hoàn trả các Khoản tạm ứng và Phí tạm ứng quy định nêu trên, nếu Bên mua Bảo hiểm vẫn chưa hoàn trả các Khoản tạm ứng và Phí tạm ứng hoặc không làm Giá trị Tài khoản Hợp đồng lớn hơn các Khoản tạm ứng cộng Phí tạm ứng, Hợp đồng Bảo hiểm sẽ tự động bị chấm dứt hiệu lực kể từ ngày các Khoản tạm ứng cộng với Phí tạm ứng của Bên mua Bảo hiểm vượt quá Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

24.3 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm bằng cách gửi thông báo yêu cầu chấm dứt bằng văn bản cho Chubb Life và gửi lại Hợp đồng Bảo hiểm để nhận Giá trị Hoàn lại tại thời điểm đó. Chubb Life sẽ khấu trừ Phí Chấm dứt hợp đồng và các Khoản tạm ứng cộng Phí tạm ứng, các khoản nợ phí bảo hiểm (nếu có) trước khi thanh toán.

24.4 Sau khi Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực một (01) năm và trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, một trong hai bên đều có quyền yêu cầu chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng bằng cách thông báo yêu cầu chấm dứt bằng văn bản cho bên kia. Chubb Life chỉ khấu trừ Phí chấm dứt Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng trong trường hợp bên yêu cầu chấm dứt là Bên mua Bảo hiểm.

## **Điều 25. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm**

25.1 Khi Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 24 nêu trên, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm bằng văn bản nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Bên mua Bảo hiểm thực hiện yêu cầu khôi phục hiệu lực trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực.
- b) Người được Bảo hiểm phải còn sống tại thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và đáp ứng các điều kiện để có thể được bảo hiểm theo quy định của Chubb Life.
- c) Người được Bảo hiểm thỏa mãn các tiêu chuẩn theo yêu cầu thẩm định của Chubb Life liên quan đến việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.
- d) Bên mua Bảo hiểm phải nộp cho Chubb Life:
  - (i) Khoản phí bảo hiểm tối thiểu theo yêu cầu của Chubb Life nếu Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 24.1; hoặc
  - (ii) Toàn bộ Khoản tạm ứng cùng với các khoản Phí tạm ứng nếu Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực theo Điều 24.2.

25.2 Nếu được Chubb Life chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, thời điểm hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Chubb Life cấp thư chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Chubb Life không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm đã xảy ra trong giai đoạn Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực.

25.3 Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác mọi thông tin liên quan đến nơi cư trú, tình trạng nhân thân, sức khỏe, nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm (kể cả các triệu chứng bất thường về sức khỏe, tiền căn, tiền sử bệnh) mà Bên mua Bảo hiểm đã biết vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc các văn bản khác theo yêu cầu của Chubb Life để làm cơ sở cho việc khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Việc thẩm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm nếu có (tùy theo từng trường hợp mà Chubb Life yêu cầu) cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin, kê khai đầy đủ, chính xác và trung thực của Bên mua Bảo hiểm theo quy định của điều này.

Nếu Bên mua Bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin quy định tại điều khoản này, Chubb Life có quyền xử lý Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại Điều 3.2 của Bản Quy tắc và Điều khoản này.

## **Điều 26. Các trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính**

26.1 Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ thông báo chính xác tuổi và giới tính của Người được Bảo hiểm vào thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm để làm cơ sở tính phí.

26.2 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai giới tính của Người được Bảo hiểm, Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí Bảo hiểm rủi ro, và/hoặc Phí Bảo hiểm cơ bản, và/hoặc Mệnh giá Bảo hiểm và tất cả

các khoản chi phí khác có liên quan dựa trên giới tính đúng của Người được Bảo hiểm. Việc điều chỉnh này có thể dẫn đến việc thay đổi Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

- 26.3 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm nhưng tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm, Chubb Life có quyền hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm và hoàn trả số phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua Bảo hiểm sau khi đã khấu trừ các Khoản tạm ứng, Phí tạm ứng, các khoản phí thăm định sức khỏe và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả (nếu có).
- 26.4 Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm thông báo sai tuổi của Người được Bảo hiểm nhưng tuổi đúng của Người được Bảo hiểm vẫn thuộc nhóm tuổi có thể được bảo hiểm, Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí Bảo hiểm rủi ro, và/hoặc Phí Bảo hiểm cơ bản, và/hoặc Mệnh giá Bảo hiểm và tất cả các khoản chi phí khác có liên quan dựa trên tuổi đúng của Người được Bảo hiểm. Việc điều chỉnh này có thể dẫn đến việc thay đổi Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- 26.5 Các quy định nêu tại Điều 26 này cũng được áp dụng khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong hoặc khi đáo hạn hợp đồng.

## **Chương 6: Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

---

### **Điều 27. Người nhận quyền lợi bảo hiểm**

- 27.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm.
- 27.2 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng trong Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng tử vong trước khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những người nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:
- (i) Bên mua Bảo hiểm.
  - (ii) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Bên mua Bảo hiểm đã tử vong trước đó.
  - (iii) Người được Bảo hiểm nếu còn sống vào thời điểm chi trả Số tiền Bảo hiểm.
  - (iv) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế nếu Người được Bảo hiểm đã tử vong.
- 27.3 Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng được chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong trước Người được Bảo hiểm, phần quyền lợi bảo hiểm của người đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 27.2 trên.

### **Điều 28. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

- 28.1 Thủ tục giải quyết đối với Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Chubb Life trong thời gian sớm nhất có thể, bao gồm những giấy tờ sau đây:

- a) Phiếu yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm đã được khai đầy đủ, chính xác.
- b) Thư chấp thuận/ủy quyền cho Chubb Life thu thập thông tin có xác nhận của chính quyền địa phương.

- c) Bằng chứng hợp pháp về quyền nhận tiền bảo hiểm (Giấy ủy quyền, di chúc, bản sao y giấy Chứng minh nhân dân, và/hoặc chứng minh các mối quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng cấp dưỡng).
- d) Bằng chứng về sự kiện tử vong: Giấy chứng tử, giấy khai tử và tất cả các tài liệu khác có liên quan đến sự kiện tử vong (nếu có).
- e) Hồ sơ về Tai nạn trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong do Tai nạn, bao gồm biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản kết luận điều tra, biên bản giải phẫu pháp y do Công an cấp quận/huyện trở lên lập (nếu có).
- f) Bản gốc Hợp đồng Bảo hiểm và tất cả các bản phụ lục, các bản đính kèm, các tài liệu đưa vào tham chiếu (nếu có).

## 28.2 Thủ tục giải quyết đối với (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng

Tùy thuộc vào sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được Bảo hiểm, thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm được áp dụng theo quy định trong các phụ lục liên quan đến từng quyền lợi mà Bên mua Bảo hiểm lựa chọn tham gia.

## 28.3 Thu thập tài liệu bổ sung

Nếu xét thấy các tài liệu được cung cấp chưa đầy đủ và/hoặc có nghi vấn, Chubb Life có thể chủ động thu thập thêm các tài liệu có liên quan khác để bổ sung chứng cứ về sự kiện bảo hiểm tùy thuộc vào quyết định riêng của mình. Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung liên quan trực tiếp đến sự kiện bảo hiểm nhằm tạo điều kiện cho Chubb Life thanh toán chính xác quyền lợi bảo hiểm. Chubb Life sẽ thanh toán các chi phí cho việc cung cấp các giấy tờ có liên quan theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

## Điều 29. Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

### 29.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản

Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản là hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày Người được Bảo hiểm tử vong. Trong trường hợp có trở ngại khách quan sẽ giải quyết theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

### 29.2 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết đối với (các) Quyền lợi Bảo hiểm Gia tăng

Tùy thuộc vào sự kiện bảo hiểm xảy ra đối với Người được Bảo hiểm, thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm được áp dụng theo quy định trong các phụ lục liên quan đến từng quyền lợi mà Bên mua Bảo hiểm lựa chọn tham gia.

## Điều 30. Giám định y tế, yêu cầu văn bản của cơ quan có thẩm quyền

30.1 Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu giám định y tế đối với Người được Bảo hiểm tại các cơ quan giám định, chuyên viên giám định hoặc văn bản kết luận của các cơ quan có thẩm quyền được Chubb Life chỉ định hoặc chấp thuận.

30.2 Đối với những trường hợp khác, Chubb Life có thể yêu cầu cung cấp các văn bản, quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có liên quan đến người nhận quyền lợi bảo hiểm hoặc Người được Bảo hiểm nhằm phục vụ cho việc giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Chubb Life cam kết hướng dẫn và hỗ trợ người nhận quyền lợi bảo hiểm trong quá trình thu thập các văn bản/quyết định trên.

30.3 Chubb Life sẽ thanh toán các chi phí cho việc cung cấp các giấy tờ có liên quan theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

### **Điều 31. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm**

31.1 Chubb Life có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm cho người nhận quyền lợi bảo hiểm trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đầy đủ và hợp lệ theo yêu cầu của Chubb Life, trừ trường hợp đáo hạn của Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được Chubb Life giải quyết trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc. Nếu quá thời hạn trên mà quyền lợi bảo hiểm chưa được thanh toán, Chubb Life sẽ trả thêm lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng với mức lãi suất tạm ứng từ Giá trị hoàn lại do Chubb Life công bố tại từng thời điểm trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (website) của Chubb Life tương ứng với thời gian chậm trả.

31.2 Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản, hoặc nhận tiền mặt tại ngân hàng, hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa người nhận quyền lợi bảo hiểm và Chubb Life.

### **Điều 32. Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm**

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các điều kiện sau đây xảy ra, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Khi Người được Bảo hiểm trong Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản tử vong.
- b) Vào Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.
- c) Hợp đồng Bảo hiểm bị hủy bỏ, chấm dứt, mất hiệu lực theo các điều khoản và điều kiện quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm.
- d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

## **Chương 7: Giải quyết tranh chấp**

---

### **Điều 33. Giải quyết tranh chấp**

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được giải quyết bởi tòa án nơi bị đơn cư trú/có trụ sở chính. Thời hiệu khởi kiện là ba (03) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

## **Chương 8: Bảo hiểm tạm thời**

---

### **Điều 34. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm**

Nếu Người được Bảo hiểm tử vong do Tai nạn xảy ra trong thời gian Chubb Life đang thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm:

- a) Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm bằng Mệnh giá Sản phẩm/Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản ghi trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm nhưng mức chi trả tối đa không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng cho Bên mua Bảo hiểm.
- b) Trong trường hợp có nhiều hơn một Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang được Chubb Life thẩm định, Số tiền Bảo hiểm sẽ được chi trả là tổng giá trị các Mệnh giá Bảo hiểm/Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản ghi trên các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng cho Bên mua Bảo hiểm.



- c) Trường hợp phí bảo hiểm lần đầu đã đóng của tất cả các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang thẩm định lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng thì Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.

Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định hồ sơ chỉ bắt đầu có hiệu lực sau khi Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hợp lệ và phí bảo hiểm lần đầu được nộp cho Chubb Life. Trường hợp phí bảo hiểm lần đầu được trả bằng séc thì bảo hiểm tạm thời chỉ có hiệu lực nếu séc này được chấp nhận thanh toán bởi ngân hàng phát hành ngay từ lần đầu xuất trình.

Quyền lợi bảo hiểm này sẽ không được chi trả và Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua Bảo hiểm trong những trường hợp tử vong gây ra bởi Tai nạn của Người được Bảo hiểm sau đây:

- (i) Nguyên nhân tử vong không do Tai nạn; hoặc
- (ii) Do Tai nạn mà thời điểm xảy ra Tai nạn trước khi Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hợp lệ và phí bảo hiểm lần đầu được nộp cho Chubb Life; hoặc
- (iii) Do tự tử kể cả trong tình trạng mất trí; hoặc
- (iv) Do hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng gây nguy hiểm cho chính mình, cho Người được Bảo hiểm khác hoặc cho xã hội với điều kiện các hành vi đó được quy định tại Bộ luật Hình sự của Việt Nam và hành vi đó là nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến trường hợp tử vong của Người được Bảo hiểm; hoặc
- (v) Do vi phạm nội quy an toàn lao động của cơ quan, xí nghiệp là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến trường hợp tử vong của Người được Bảo hiểm; hoặc
- (vi) Do gây Tai nạn hoặc bị Tai nạn do sử dụng rượu bia vượt quá mức cho phép theo quy định của pháp luật, và các chất kích thích khác trong những trường hợp pháp luật không cho phép; hoặc
- (vii) Do sử dụng trái phép các chất ma túy; hoặc
- (viii) Do tham gia các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, leo núi, săn bắn, đua ngựa, đua xe, lặn có bình khí nén hoặc các hoạt động có tính chất nguy hiểm tương tự; hoặc
- (ix) Do ngộ độc thức ăn và đồ uống, các trường hợp đột tử không rõ nguyên nhân hoặc do tai biến trong quá trình điều trị bệnh; hoặc
- (x) Do tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay dân sự.

Trong trường hợp quyền lợi bảo hiểm tạm thời được chi trả, phí bảo hiểm của các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đã được chi trả này sẽ không được hoàn lại.

Quyền lợi bảo hiểm tạm thời này sẽ mặc nhiên chấm dứt theo một trong các trường hợp sau, tùy theo ngày nào đến trước:

- (i) Ngay khi Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm; hoặc
- (ii) Ngay khi Chubb Life phát hành thư từ chối chấp nhận bảo hiểm; hoặc
- (iii) Sau bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hợp lệ và phí bảo hiểm lần đầu được nộp cho Chubb Life; hoặc
- (iv) Ngay khi Bên mua Bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm bằng văn bản.

---//---